UBND QUẬN LONG BIÊN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 VÀO TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo thông báo số: 2771../TB-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
1	C214	Tống Minh Khuê	29/02/2012	9.5	7.5	10	1.5		28.5
2	C054	Nguyễn Vũ Gia Bảo	26/06/2012	9.5	7.75	9.25	1.5		28
3	C507	Nguyễn Cảnh Vinh	09/01/2012	9.5	7	9.75	1.5		27.75
4	C294	Ngô Lê Minh	30/11/2012	9.5	8	9	1		27.5
5	C349	Lê Hoàng Bảo Ngọc	17/04/2012	9.5	8.25	8.25	1.5		27.5
6	C021	Hứa Hoàng Ngân Anh	24/05/2012	9.5	8.5	9.25			27.25
7	C350	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	09/01/2012	9.5	8	9.5			27
8	C518	Lê Hoàng Bảo Vy	07/01/2012	9.5	8	7.75	1.5		26.75
9	C451	Huỳnh Lê Anh Thư	15/06/2012	9.5	7.75	9.25			26.5
10	C470	Đỗ Nguyễn Bảo Trâm	14/07/2012	9.5	8	7.5	1.5		26.5
11	C134	Đoàn Hiền Giang	01/06/2012	9.5	7.25	9.5			26.25
12	C191	Chu Thị Khánh Huyền	20/10/2012	9.5	7.5	9.25			26.25
13	C060	Trần Nguyễn Khánh Bình	28/05/2012	10	7.25	7.75	1		26
14	C166	Vũ Minh Hằng	3/4/2012	9.25	7.25	8.5	1		26
15	C218	Nguyễn Khánh Lam	25/02/2012	7.5	8	9.5	1		26
16	C261	Vương Khánh Linh	25/05/2012	9.5	8.25	7.75		0.5	26
17	C312	Tiêu Tuệ Minh	01/11/2012	8.5	7.25	9.25	1		26
18	C469	Phạm Thu Trà	30/09/2012	8	8	9	1		26
19	C508	Trương Bá Thành Vinh	11/05/2012	9.5	8	7	1.5		26

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
20	C148	Nguyễn Khánh Hà	09/11/2012	8.5	7.25	8.5	1.5		25.75
21	C298	Nguyễn Đức Minh	25/8/2012	8.5	6.5	9.25	1.5		25.75
22	C324	Phạm Trà My	31/01/2012	9.75	7.5	8.5			25.75
23	C095	Phạm Yến Chi	23/01/2012	9.5	8	7.75			25.25
24	C137	Nguyễn Hoàng Giang	5/8/2012	9.5	6.75	8.5	0.5		25.25
25	C100	Nguyễn Trọng Quốc Cường	21/09/2012	9.5	7	7	1.5		25
26	C249	Nguyễn Trần Khánh Linh	22/06/2012	9.75	7.5	6.25	1.5		25
27	C127	Đỗ Hà Minh Duy	23/11/2012	9.25	7.5	8			24.75
28	C133	Đinh Nguyễn Trường Giang	03/12/2012	9.75	7	8			24.75
29	C243	Nguyễn Hà Linh	13/09/2012	8.5	7.5	8.75			24.75
30	C292	Lê Minh	11/06/2012	9.5	6.25	9			24.75
31	C342	Lê Ngọc Bảo Ngân	30/11/2012	8.5	8	7.75	0.5		24.75
32	C423	Nguyễn Thành Quang	06/01/2012	8	7.25	9	0.5		24.75
33	C093	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	16/07/2012	8	8	7	1.5		24.5
34	C182	Trịnh Minh Hưng	07/05/2012	9.5	7	7	1		24.5
35	C302	Nguyễn Ngô Ngọc Minh	29/06/2012	8.25	8.5	6.75	1		24.5
36	C364	Nguyễn Mỹ Hạnh Nguyên	23/06/2012	8.5	5.75	8.75	1.5		24.5
37	C411	Lê Hà Phương	16/01/2012	8.5	8	7.5	0.5		24.5
38	C057	Lê Hà Bình	20/10/2012	9.5	7	7.75			24.25
39	C094	Nguyễn Quỳnh Chi	03/09/2012	9.5	7.5	7.25			24.25
40	C114	Lô Phạm Minh Đức	07/08/2012	8	6.5	9.25		0.5	24.25
41	C124	Lưu Vũ Thùy Dương	06/07/2012	9.5	7.75	7			24.25
42	C157	Phạm Minh Hải	28/12/2012	6.75	7	9	1.5		24.25
43	C178	Ngô Sỹ Hưng	13/08/2012	9.5	7	7.75			24.25
44	C253	Phạm Phương Linh	25/04/2012	8.5	7.5	7.75	0.5		24.25

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
45	C262	Đặng Vũ Long	18/04/2012	8.25	8.5	7.5			24.25
46	C387	Đỗ Minh Phong	19/06/2012	8	6	8.75	1.5		24.25
47	C476	Nguyễn Bảo Trang	26/09/2012	9.5	7	7.75			24.25
48	C139	Nguyễn Phương Linh Giang	21/04/2012	9.25	7.25	7.5			24
49	C248	Nguyễn Thùy Linh	22/06/2012	8.5	7.75	7.25	0.5		24
50	C259	Vũ Khánh Linh	07/01/2012	8.5	7.5	8			24
51	C314	Trần Ngọc Minh	19/10/2012	9.5	6	8.5			24
52	C510	Lê Hà Huy Vũ	31/07/2012	8.5	5	9	1.5		24
53	C204	Trịnh Trung Khiêm	07/05/2012	9.5	6.25	7	1		23.75
54	C221	Hà Quang Lâm	04/08/2012	8.5	7	7.75	0.5		23.75
55	C377	Nguyễn Minh Nhật	29/11/2012	10	4.75	9			23.75
56	C381	Nguyễn Vân Nhi	22/02/2012	9.5	6.5	7.25	0.5		23.75
57	C431	Đoàn Lương Bảo Thạch	29/2/2012	8.5	7.5	7.75			23.75
58	C022	Lê Đỗ Diệp Anh	16/01/2012	9.5	6.5	7.5			23.5
59	C167	Vũ Minh Hằng	11/10/2012	8.75	7	7.5			23.25
60	C186	Nguyễn Minh Huy	21/10/2012	8.5	6.75	7.5	0.5		23.25
61	C193	Vũ Khánh Huyền	20/10/2012	7.5	6.25	8.5	1		23.25
62	C279	Cung Đặng Đăng Minh	18/06/2012	9.5	6.5	7.25			23.25
63	C346	Nguyễn Phúc Thiên Ngân	20/06/2012	8.5	7	7.25	0.5		23.25
64	C361	Nguyễn Khang Nguyên	11/11/2012	9.25	6.5	7	0.5		23.25
65	C463	Nguyễn Hương Thùy	3/4/2012	8.5	6.75	8			23.25
66	C496	Nguyễn Đỗ Cẩm Uyên	06/11/2012	8.25	6	7.5	1.5		23.25
67	C500	Dương Khánh Vân	05/04/2012	9.25	5.75	8.25			23.25
68	C525	Bùi Hải Yến	23/01/2012	9.5	7	5.25	1.5		23.25
69	C097	Giang Minh Cường	15/06/2012	8.5	5.5	9			23

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
70	C184	Vũ Quang Hưởng	09/09/2012	8.5	7	6.5	1		23
71	C212	Nguyễn Kiêm Đăng Khôi	24/01/2012	9.25	6	7.75			23
72	C367	Nguyễn Thị Anh Nguyên	03'02/2012	8.5	6	8.5			23
73	C410	Lê Bảo Phương	12/09/2012	8.5	7	7.5			23
74	C413	Lê Phương	03/01/2012	8.5	5	8	1.5		23
75	C429	Lê Thục San	04/12/2012	8.5	6.75	7.75			23
76	C009	Nguyễn Tuệ An	21/07/2012	9	6	7.75			22.75
77	C014	Vũ Quốc An	05/04/2012	9.5	5.75	7.5			22.75
78	C046	Lương Hoàng Bách	07/07/2012	7.5	5	8.75	1.5		22.75
79	C061	Trương Đức An Bình	11/01/2012	8.5	7.25	7			22.75
80	C153	Vũ Ngân Hà	09/04/2012	8.25	7.5	5.5	1.5		22.75
81	C231	Cao Hà Linh	04/07/2012	8	6.5	8.25			22.75
82	C235	Lê Hà Linh	19/10/2012	8.25	7.5	6	1		22.75
83	C251	Phạm Gia Linh	19/04/2012	7.5	6.25	9			22.75
84	C286	Đỗ Hiểu Minh	17/05/2012	9	4.75	7.5	1.5		22.75
85	C327	Dương Hải Nam	04/07/2012	9.5	5.5	7.75			22.75
86	C357	Đào Lâm Nguyên	08/12/2012	9.5	8.25	5			22.75
87	C368	Nguyễn Tiến Nguyên	19/03/2012	9.25	5.75	6.25	1.5		22.75
88	C417	Phạm Mai Phương	22/7/2012	8	6.75	6.5	1.5		22.75
89	C491	Phạm Minh Tuấn	05/01/2012	9.5	6	6.75	0.5		22.75
90	C007	Nguyễn Khánh An	28/07/2012	9.5	7.75	5.25			22.5
91	C038	Trần Hà Anh	11/1/2012	8.5	7.75	6.25			22.5
92	C119	Đỗ Lâm Dũng	09/03/2012	9.5	6	7			22.5
93	C131	Cao Khánh Linh Giang	27/12/2012	8.25	7.25	7			22.5
94	C142	Trần Châu Giang	15/04/2012	8.75	7.25	6.5			22.5

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
95	C163	Phạm Bảo Hân	07/06/2012	9.5	7.25	5.75			22.5
96	C183	Trần Thu Hương	12/11/2012	9.5	5.5	6.5	1		22.5
97	C281	Đào Lê Minh	19/7/2012	9.25	4.25	9			22.5
98	C309	Phạm Ngọc Minh	01/03/2012	8.25	6.5	6.25	1.5		22.5
99	C354	Trần Bảo Ngọc	05/12/2012	8.5	7	7			22.5
100	C515	Vũ Song Vũ	05/08/2012	8.5	5.25	8.75			22.5
101	C141	Nhữ Trường Giang	26/7/2012	7.5	6.25	8.5			22.25
102	C190	Trần Gia Huy	20/04/2012	8.5	6.25	7.5			22.25
103	C375	Đặng Lâm Nhật	13/10/2012	6.5	5.25	9.5	1		22.25
104	C483	Lê Thanh Trúc	26/7/2012	9.5	6.25	6.5			22.25
105	C012	Trần Phúc An	27/03/2012	8.25	5.75	8			22
106	C025	Nguyễn Châu Anh	07/09/2012	8.5	6.5	7			22
107	C101	Nguyễn Tuấn Cường	06/08/2012	9	5.75	7.25			22
108	C260	Vũ Trần Gia Linh	20/09/2012	7.5	6.5	8			22
109	C275	Phùng Thị Phương Mai	20/08/2012	9.25	6.25	6.5			22
110	C393	Nguyễn Đức Phong	06/04/2012	9.5	6.75	5.75			22
111	C422	Trịnh Phan Minh Quân	06/11/2012	8	6	8			22
112	C426	Phạm Bảo Quốc	28/12/2012	8.5	6.5	7			22
113	C430	Phạm Minh Tâm	2/8/2012	9.25	6	6.75			22
114	C436	Liu Huệ Thanh	29/12/2012	8.75	5.75	7.5			22
115	C457	Nguyễn Minh Thư	03/07/2012	9.25	7.75	5			22
116	C002	Đoàn Khánh An	12/10/2012	8.5	7	5.25	1		21.75
117	C010	Phạm Huy An	04/05/2012	8.5	6.5	6.75			21.75
118	C144	Chu Khánh Hà	25/10/2012	9	7.25	5.5			21.75
119	C270	Trần Đức Hải Long	03/10/2012	9.5	5.25	7			21.75

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
120	C311	Phạm Tuấn Minh	05/09/2012	9	4	8.75			21.75
121	C345	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	26/07/2012	7.5	6.75	7.5			21.75
122	C511	Nguyễn Huy Vũ	09/01/2012	8.75	7.25	5.75			21.75
123	C085	Lê Khánh Chi	05/08/2012	8.25	7.25	6			21.5
124	C086	Nguyễn Anh Thùy Chi	02/10/2012	9.25	7.25	4.5	0.5		21.5
125	C228	Tạ Nhật Lâm	06/12/2012	8.5	6.5	6.5			21.5
126	C241	Nguyễn Gia Linh	06/09/2012	8.5	7	6			21.5
127	C258	Vũ Hà Linh	02/10/2012	7.5	7.25	6.75			21.5
128	C293	Lương Quang Dư Minh	05/06/2012	9.25	6.75	5.5			21.5
129	C300	Nguyễn Hải Minh	5/12/2012	8.5	7	4.5	1.5		21.5
130	C326	Thân Thị Trà My	26/10/2012	9.25	6.75	5.5			21.5
131	C335	Nguyễn Nhật Nam	05/07/2012	9.5	6.25	5.75			21.5
132	C397	Nguyễn Minh Phong	22/08/2012	8.25	6.5	6.25		0.5	21.5
133	C427	Đỗ Hà Trúc Quỳnh	02/8/2012	7.5	4.25	9.75			21.5
134	C448	Nguyễn Chí Thiện	21/03/2012	9.5	5.25	5.75	1		21.5
135	C484	Lê Đức Trung	27/03/2012	8.5	6.75	5.75	0.5		21.5
136	C498	Đặng Hồng Vân	02/05/2012	5.5	8	7.5	0.5		21.5
137	C053	Nguyễn Thiên Bảo	04/08/2012	9.5	5.5	6.25			21.25
138	C092	Nguyễn Linh Chi	16/09/2012	7.5	7.75	6			21.25
139	C122	Vũ Trung Dũng	05/05/2012	8.25	4	7.5	1.5		21.25
140	C201	Bùi Gia Khánh	14/3/2012	8.5	5.75	6.5	0.5		21.25
141	C207	Vũ Anh Khoa	09/05/2012	8	6.75	6.5			21.25
142	C224	Nguyễn Thạc Hải Lâm	08/03/2012	9.25	6.25	4.75	1		21.25
143	C245	Nguyễn Khánh Linh	05/03/2012	7	6	8.25			21.25
144	C295	Nguyễn Bảo Minh	06/10/2012	8.25	6.5	6.5			21.25

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
145	C315	Trần Quang Minh	23/09/2012	7.5	5.75	6.5	1.5		21.25
146	C371	Nguyễn Minh Nguyệt	23/11/2012	8.5	5.25	7.5			21.25
147	C388	Đỗ Xuân Phong	09/12/2012	6.5	6.25	7	1.5		21.25
148	C398	Trần Hùng Phong	26/09/2012	8.5	6	5.75	1		21.25
149	C403	Lê Minh Phúc	08/11/2012	10	5.25	6			21.25
150	C420	Nguyễn Minh Quân	09/10/2012	7.25	6.5	7	0.5		21.25
151	C499	Đỗ Thùy Vân	02/07/2012	7.5	7.75	6			21.25
152	C502	Trần Thanh Vân	07/03/2012	9.5	7.25	4.5			21.25
153	C514	Trần Đình Vũ	11/11/2012	9	6.25	6			21.25
154	C526	Nguyễn Hoàng Yến	02/01/2012	6.5	7	7.75			21.25
155	C024	Nguyễn Bá Quang Anh	21/05/2012	7.25	7	5.25	1.5		21
156	C244	Nguyễn Hà Linh	17/11/2012	7.25	7.75	4.5	1.5		21
157	C252	Phạm Mai Linh	20/09/2012	8.25	7	5.75			21
158	C287	Đỗ Quang Minh	12/12/2012	9.5	6.75	4.75			21
159	C396	Nguyễn Hải Phong	02/11/2012	9.5	6.25	5.25			21
160	C421	Phạm Anh Quân	02/03/2012	8.5	7.75	4.75			21
161	C504	Phạm Phương Vi	19/02/2012	9	7	5			21
162	C058	Phạm Hải Bình	2/10/2012	8.25	5.25	7.25			20.75
163	C160	Lý Gia Hân	11/02/2012	5.75	7.75	6.75		0.5	20.75
164	C192	Lê Khánh Huyền	01/01/2012	9	7.25	4.5			20.75
165	C200	Vũ Ngọc Bảo Khanh	09/02/2012	8.25	6	6	0.5		20.75
166	C282	Đào Ngọc Minh	02/12/2012	7.5	6	7.25			20.75
167	C288	Hoàng Lê Minh	21/6/2012	9.5	6.25	5			20.75
168	C289	Kiều Nhật Minh	24/12/2012	8.75	5	6.5	0.5		20.75
169	C408	Nguyễn Hữu Phước	18/8/2012	9.25	5.5	6			20.75

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
170	C445	Thiều Như Thảo	9/1/2012	8.25	6.5	6			20.75
171	C462	Lưu Hà Thủy	18/07/2012	8.5	6.75	5.5			20.75
172	C032	Nguyễn Minh Anh	13/12/2012	7.25	5.75	7.5			20.5
173	C033	Nguyễn Ngọc Thảo Anh	28/12/2012	6	6.25	8.25			20.5
174	C043	Bùi Trí Bách	19/11/2012	9.25	5.75	5.5			20.5
175	C044	Cù Gia Bách	28/02/2012	8.5	6.25	5.75			20.5
176	C050	Nguyễn Doãn Gia Bảo	29/08/2012	7.5	7.75	5.25			20.5
177	C091	Nguyễn Linh Chi	14/09/2012	6.5	7.25	6.75			20.5
178	C107	Nguyễn Thế Kiều Diễm	05/11/2012	7.75	7	4.75	1		20.5
179	C138	Nguyễn Hương Giang	26/01/2012	8.5	5.25	6.25	0.5		20.5
180	C165	Nguyễn Minh Hằng	20/4/2012	7.5	6.5	6.5			20.5
181	C189	Trần Đức Huy	27/07/2012	8.5	5	5.5	1.5		20.5
182	C299	Nguyễn Hải Minh	06/08/2012	8.75	7.25	4.5			20.5
183	C333	Nguyễn Hữu Hải Nam	24/08/2012	9.5	4.5	6.5			20.5
184	C425	Triệu Duy Quang	18/12/2012	8.5	5.75	6.25			20.5
185	C443	Nguyễn Hương Thảo	12/11/2012	7	6.5	7			20.5
186	C029	Nguyễn Lê Vi Anh	22/04/2011	8.5	5.75	6			20.25
187	C096	Trần Đức Chương	15/01/2012	7	7.25	6			20.25
188	C179	Nguyễn Gia Hưng	15/04/2012	8.5	5.5	5.25	1		20.25
189	C198	Nguyễn Huy Khanh	28/9/2012	6.5	5.75	8			20.25
190	C202	Đào Duy Khánh	22/10/2012	8	6	6.25			20.25
191	C213	Ngô Minh Khuê	14/11/2012	7.75	6.25	6.25			20.25
192	C272	Hoàng Chi Mai	13/1/2012	9.5	6.5	4.25			20.25
193	C301	Nguyễn Khắc Minh	08/10/2012	9.5	4.5	4.75	1.5		20.25
194	C318	Vũ Hải Minh	13/11/2012	9.5	4.75	4.5	1.5		20.25

STT	SBD	HO_TEN	NGÀY SINH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	Khuyến khích	Ưu tiên	Tổng điểm
195	C332	Nguyễn Hoàng Nam	20/02/2012	9.5	6	4.75			20.25
196	C343	Ngô Bảo Ngân	26/03/2012	9	6.25	5			20.25
197	C440	Nguyễn Nhật Thành	12/08/2012	7	5	8.25			20.25
198	C465	Trương Thu Thủy	21/12/2012	7.25	6.75	6.25			20.25
199	C482	Chu Lâm Trúc	06/09/2012	5.75	7.5	7			20.25
200	C487	Vũ Tuấn Tú	18/12/2012	7.5	7	5.75			20.25
201	C020	Hoàng Hải Anh	07/11/2012	8.25	6.25	5.5			20
202	C135	Đoàn Hồng Giang	09/09/2012	8.5	5	6.5			20
203	C151	Phạm Ngân Hà	27/04/2012	7.5	6.75	5.75			20
204	C175	Vũ Hoàng	05/09/2012	9.5	6.75	3.75			20
205	C205	Nguyễn Đăng Khoa	03/10/2012	7.75	6.5	5.75			20
206	C209	Đào Đăng Khôi	29/03/2012	8.5	7.5	4			20
207	C229	Thái Hữu Lâm	28/04/2012	9.5	5	5.5			20
208	C296	Nguyễn Bình Minh	18/6/2012	9.5	5.75	4.75			20
209	C317	Trương Nguyệt Minh	14/11/2012	7.5	6.25	6.25			20
210	C328	Lê Bảo Nam	15/10/2012	8.5	3.5	8			20
211	C434	Nguyễn Đức Thắng	23/11/2012	9.5	5.25	5.25			20
212	C449	Nguyễn Đức Thịnh	25/10/2012	8	6.25	5.75			20
213	C494	Phạm Quang Tùng	09/10/2012	5	6.75	8.25			20
214	C517	Đoàn Hà Vy	17/08/2012	8	6.25	5.75			20

(Danh sách trên gồm có 214 học sinh)